

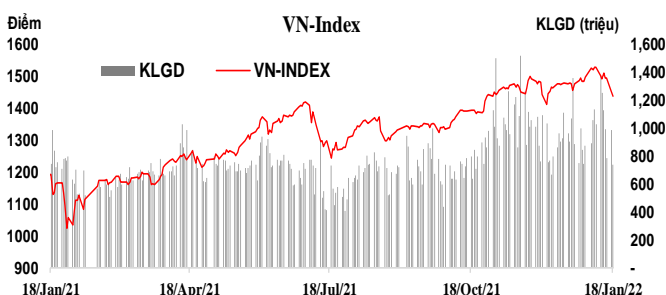
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.16	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.77	0.000
1W	1.54	-0.06	0.20	0.01	5Y	0.92	0.000
2W	1.85	0.00	0.23	-0.01	7Y	1.31	0.000
1M	2.01	-0.10	0.31	0.00	10Y	2.08	0.000
2M	2.20	-0.08	0.40	0.02	15Y	2.39	0.000
3M	2.30	-0.08	0.53	0.05			
6M	2.46	-0.12	0.80	0.05			
9M	2.58	-0.14	1.16	0.01			
1Y	3.18	-0.15	1.22	-0.03			

Nguồn: Reuters

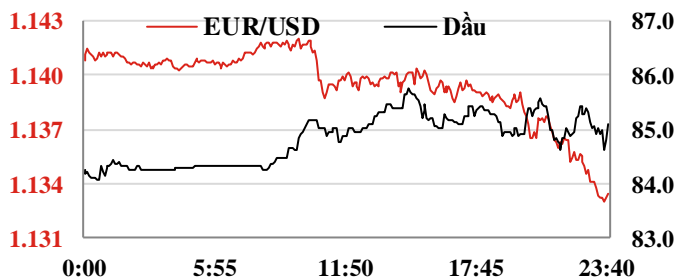
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
18-01-22	1	28	2.50	5,000	209.90	-	209.90	209.90
17-01-22	1	28	2.50	5,000	-	-	-	-
14-01-22	1	14	2.50	5,000	-	9,977.30	- 9,977.30	-

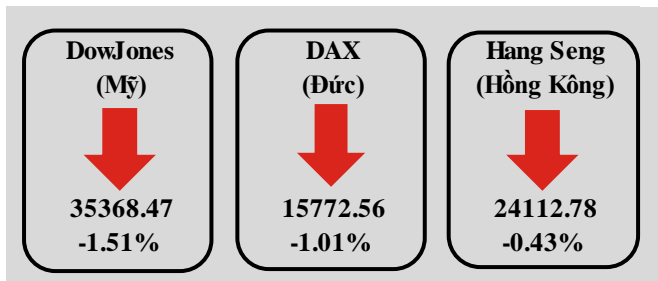
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1438.94	421.21	107.47
%/ngày	-0.96%	-5.42%	-1.73%
%/31/12/2021	-3.96%	-11.1%	-4.6%
KLGD (tr.đ.vj)	739.29	91.15	71.0
GTGD (tỷ đ)	22963.25	2332.93	1403.90
NĐTNN mua (tỷ đ)	2352.24	23.84	1.04
NĐTNN bán (tỷ đ)	1456.05	19.69	15.56


**Tin trong nước ngày 18/01**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.097 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.730 VND/USD, chỉ giảm 01 đồng so với phiên 17/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào và tăng 30 đồng ở chiều bán ra bán ra, giao dịch tại 23.530 VND/USD và 23.590 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,10 đpt ở các kỳ hạn ON, 1W và 1M, trong khi lãi suất kỳ hạn 2W đi ngang so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,16; 1W 1,54%; 2W 1,85 và 1M 2,01%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên các ở kỳ hạn ON và 1M trong khi dao động nhẹ ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,23%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,77%; 5Y 0,92%; 7Y 1,31%; 10Y 2,08%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 2,50%. Khối lượng trúng thầu là 209,9 tỷ VND. Như vậy, NHNN bơm ròng 209,9 tỷ VND ra thị trường qua kênh cầm cố.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán tháo vẫn còn và xuất hiện chủ yếu ở phiên chiều, khối ngoại tiếp tục cho thấy lượng mua ròng đáng kể. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,90 điểm xuống 1.438,94 điểm (-0,96%); HNX-Index cũng giảm mạnh 24,13 điểm (-5,42%) xuống 421,21 điểm; UPCoM-Index giảm 1,89 điểm (-1,73%) xuống 107,47 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức vừa phải với tổng giá trị giao dịch đạt gần 23.000 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng khá mạnh với tổng giá trị gần 886 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính), trong năm 2021, chỉ có phần hóa được 3 doanh nghiệp** thuộc Tổng công ty Lương thực Miền Bắc và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (không thuộc danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Số doanh nghiệp chưa hoàn thành cổ phần hóa theo kế hoạch là 89 doanh nghiệp. Về thoái vốn, năm 2021 đã thoái vốn tại 18 doanh nghiệp với giá trị 1.665 tỷ đồng, thu về 4.402 tỷ đồng; trong đó, thoái vốn nhà nước tại 4 doanh nghiệp với giá trị 52,8 tỷ đồng, thu về 85,1 tỷ đồng; các Tập đoàn, Tổng công ty thoái vốn tại 14 doanh nghiệp với giá trị 1.612 tỷ đồng, thu về 4.317 tỷ đồng.



	18 Jan 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.73	0.50%	0.11%	-0.25%
USD/CNY	6.35	0.07%	-0.33%	0.01%
USD/EUR	0.88	0.72%	0.34%	0.38%
USD/JPY	114.61	0.01%	-0.58%	-0.41%
USD/KRW	1192.69	0.23%	0.03%	0.40%
USD/SGD	1.35	0.19%	0.02%	0.12%
USD/TWD	27.54	0.12%	-0.45%	-0.62%
USD/THB	33.08	-0.03%	-0.66%	-0.45%
USD/VND Trung tâm	23097	0.05%	-0.03%	-0.21%
USD/VND LNH	22730	-0.004%	0.11%	-0.27%
USD/VND tự do	23520	-0.08%	-0.21%	0.30%
Vàng	1813.54	-0.30%	-0.47%	-0.81%
Dầu	85.43	1.92%	5.18%	13.59%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0703	0.0703				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1037	0.0007	0.3000	0.0000	0.0497	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2540	0.0060	0.4350	0.0000	0.0493	0.0002
6M	0.4299	0.0117	0.5932	0.0000	0.0496	0.0000
1Y	0.7870	0.0203	0.0000	0.0000		

Số liệu SIBOR ngày 14/01/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Khu vực Eurozone cho thấy tín hiệu tích cực qua niềm tin kinh tế.** Tổ chức ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh tế tại Đức ở mức 51,7 điểm trong tháng 01/2022, bật tăng từ mức 29,9 điểm của tháng trước đó, đồng thời vượt mạnh so với mức 32,1 điểm theo dự báo. Theo đó, niềm tin kinh tế tại khu vực Eurozone cũng ở mức 49,4 điểm trong tháng này, tăng từ 26,8 điểm của tháng 12/2021 và vượt qua kỳ vọng ở mức 29,2 điểm. Theo ZEW, thị trường Eurozone đang dự báo tình trạng dịch bệnh sẽ nhanh chóng hạ nhiệt vào đầu mùa hè 2022, qua đó có thể kỳ vọng kinh tế nửa đầu năm sẽ rất lạc quan. Mặc dù vậy, nhiều ý kiến cảnh báo rằng số ca nhiễm mới theo ngày tại Eurozone đang ở mức cao nhất thế giới, và khu vực này sẽ gặp phải nhiều khó khăn ít nhất cho tới hết quý 1/2022.
- Thị trường lao động Anh đón nhiều thông tin tích cực.** Đầu tiên, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại nước này giảm 43,3 nghìn đơn trong tháng 11/2021, nối tiếp đà giảm 95,1 nghìn đơn của tháng trước đó và giảm mạnh hơn mức 38,6 nghìn theo dự báo. Tiếp theo, tỷ lệ thất nghiệp tại nước Anh trong tháng 11 giảm xuống còn 4,1%, trái với dự báo đi ngang ở mức 4,2% của tháng 10. Cuối cùng, thu nhập bình quân của người dân Anh trong 3 tháng 09-10-11/2021 tăng 4,2% 3m/y; thấp hơn mức 4,9% của 3 tháng 08-09-10/2021 nhưng khớp với dự báo của các chuyên gia.
- NHTW Nhật Bản BOJ nhận định tích cực về kinh tế và không có thay đổi về LSCS trong phiên họp đầu năm 2022.** Cụ thể, sau hai ngày họp 17-18/01, BOJ dự báo GDP của Nhật Bản năm 2022 sẽ tăng khoảng 3,8%, cao hơn 0,9 đpt so với dự báo hồi tháng 10/2021. Ngoài ra, CPI lõi tại Nhật Bản được BOJ dự báo ở mức 1,1% trong năm nay, đồng nghĩa với tăng 0,2 đpt so với dự báo trước. Theo đó, BOJ quyết định duy trì LSCS ở mức -0,1% và tiếp tục duy trì các chính sách QE, nhằm hỗ trợ tối đa cho phát triển kinh tế, và quan trọng nhất là hướng tới lạm phát trung hạn đạt ngưỡng mục tiêu 2,0%. Các chuyên gia cho biết tình trạng kinh tế của Nhật Bản gần đây được cải thiện khá nhanh chóng, sau khi đất nước này gỡ bỏ dần các hạn chế nhằm kiểm soát dịch bệnh.

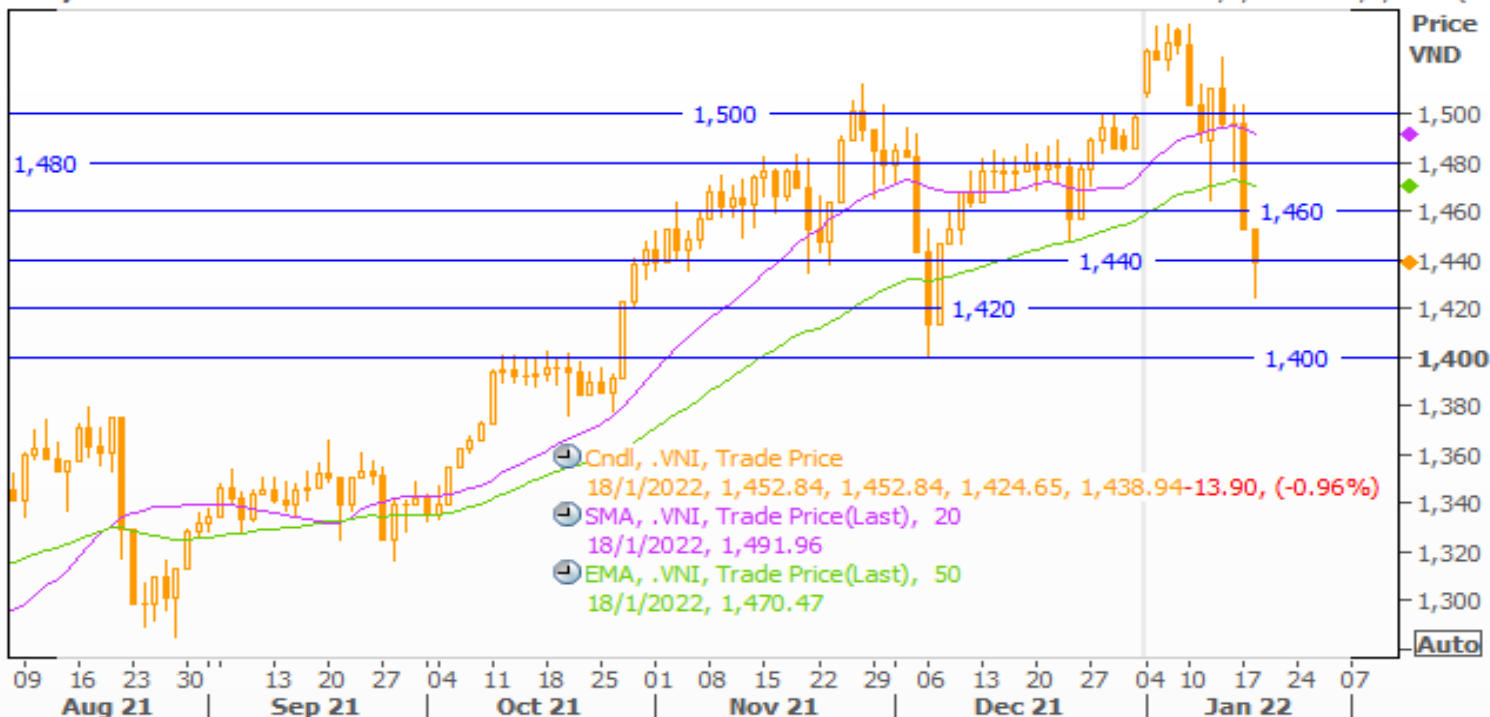
### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18 - 01	18:00	*	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	-0.1	-0.1	-0.1
18 - 01	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T11	4.2	4.2	4.9
18 - 01	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T1	49.4	29.2	26.8
18 - 01	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Đức T1	51.7	32.1	29.9
19 - 01	14:00	*	CPI chính thức Đức mm T12		0.5	0.5
19 - 01	14:00	***	CPI Anh yy T12		5.2	5.1
19 - 01	14:00	*	CPI lõi Anh yy T12		3.9	4.0
19 - 01	20:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T12		1.71M	1.71M
19 - 01	20:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T12		1.65M	1.68M

## VN-INDEX

Daily .VNI

6/8/2021 - 11/2/2022 (HAN)



VN-Index giảm tương đối mạnh xuống mức 1438,94 điểm. Thị trường đang đón nhận lực đỡ từ ngưỡng 1440 điểm, nên rút chân xuất hiện và đà giảm đã suy yếu so với phiên trước. Tuy nhiên cần thêm một số phiên tiếp theo để xác nhận thị trường đã thực sự ổn định trở lại hay chưa.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.440 – 1.420

Ngưỡng kháng cự: 1.480 – 1.500

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)